TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Ngọc;
Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình G, sinh năm 1996 tại huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Đ và bà Trần Thị N; có vợ Trần Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 18 tháng 12 năm 2023; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1956;
Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định (đã chết).

- *Người đại diện của bị hại:* Anh Trần Hồng L, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại (Văn bản uỷ quyền ngày 28/12/2023); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị T, sinh năm 2005;
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*
Chị Đoàn Thị H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18/12/2023, Nguyễn Đình G điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Vision biển số 90B4-051.xx đi trên trục đường xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo hướng từ Uỷ ban nhân dân xã T đi Đại lộ Thiên Trường. Khi đi đến địa phận thuộc thôn N là đoạn đường được phân chia làn đường hai chiều bằng vạch kẻ đứt đoạn màu vàng thì có ông Trần Văn L, sinh năm 1956; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định đang điều khiển xe Mô tô Honda Blade biển số 18B2-282.xx di chuyển hướng ngược chiều. Lúc này, G và ông L đều điều khiển xe Mô tô đi ở giữa đường và không tránh về bên phải theo chiều đi của mình nên đã xảy ra va chạm giữa bánh trước bên trái xe Mô tô 90B4-051.xx do G điều khiển với bánh trước bên cần số xe Mô tô 18B2-282.xx do ông L điều khiển khiến cả hai bên bị ngã, xe Mô tô 90B4-051.xx đổ rê trên mặt đường, xe Mô tô 18B2-282.xx đổ nghiêng phải rê trượt trên đường va chạm với xe Mô tô biển số 18K1-460.xx của chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984; trú tại tổ 5, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định đang đỗ ở lề đường bên phải theo chiều từ cầu thôn T1 đi Uỷ ban nhân dân xã T. Hậu quả, ông L tử vong trên đường đi cấp cứu, G bị thương nhẹ, xe Mô tô 90B4-051.xx và 18B2-282.xx bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công an huyện Mỹ Lộc đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện giao thông, thu thập các tài liệu, vật chứng liên quan. Kết quả điều tra xác định ông L tử vong là do chấn thương vỡ sập xương vùng đầu, mặt, dập tổ chức não, cơ chế hình thành các thương tích là do va đập và chà sát; xe Mô tô biển số 90B4-051.xx bị hư hỏng, thiệt hại 5.760.000đ; xe Mô tô biển số 18B2-282.xx bị hư hỏng, thiệt hại 3.500.000đ. Nguyên nhân tai nạn được xác định do Nguyễn Đình G và ông Trần Văn L điều khiển xe Mô tô đi ngược chiều nhau ở giữa đường, không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; Nguyễn Đình G không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định và có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 198,10 mg/100ml đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình G khai nhận hành vi điều khiển xe Mô tô vi phạm pháp luật của mình dẫn đến hậu quả tai nạn như trên. Quá trình giải quyết vụ án, việc bồi thường dân sự giữa gia đình G và gia đình bị hại đã tự thoả thuận đi đến thống nhất, không yêu cầu pháp luật giải quyết. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho G. Vật chứng vụ án là tài sản hợp pháp cùng giấy tờ liên quan đã được trả lại chủ sở hữu quản lý.

Đối với chị Trần Thị T (vợ G) là chủ sở hữu chiếc xe Mô tô biển số 90B4-051.xx, qua điều tra xác định chị T không biết việc G tự ý lấy xe để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T.

Bản cáo trạng số 19/CT - VKSML ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đình G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Đình G thành khẩn khai nhận hành vi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông để xảy ra tai nạn với phương tiện khác trong khi bản thân không có giấy phép lái xe và có sử dụng rượu, bia là vi phạm pháp

luật; xác nhận các kết luận giám định liên quan đến vụ tai nạn là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan; bản thân rất hối hận về sự việc đáng tiếc xảy ra nên đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố đến hoàn cảnh của bản thân cũng như gia đình, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện bị hại anh Trần Hồng L có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T đề nghị được xin lại chiếc xe Mô tô Vision biển số 90B4-051.xx để tự khắc phục sửa chữa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; xác định vụ tai nạn giao thông xảy ra ngoài lỗi của bị cáo cũng có phần lỗi của phía bị hại, bị cáo phạm tội là do vô ý; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; căn cứ áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm và trả tự do cho bị cáo; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho được tự sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, đại diện bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; khám nghiệm tử thi và phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; các kết luận giám định liên quan khác và lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/12/2023, tại đường trục xã T đoạn thuộc thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, Nguyễn Đình G không có giấy phép lái xe điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Vision biển số 90B4-051.xx đi hướng Uỷ ban nhân dân xã T – Đại lộ Thiên Trường trong tình trạng có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 198,10 mg/100ml. Khi gặp xe đi ngược chiều, G đã không lái xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình nên xảy ra tai nạn (tại khu vực vạch sơn màu vàng nét đứt phân chia chiều xe chạy) với xe Mô tô Honda Blade biển số 18B2-282.13 do ông Trần Văn L, sinh năm 1956; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định điều khiển chạy hướng ngược chiều. Hậu quả tai nạn làm ông L tử vong; xe Mô tô biển số 90B4-

051.xx bị hư hỏng, thiệt hại 5.760.000đ; xe Mô tô biển số 18B2-282.xx bị hư hỏng, thiệt hại 3.500.000đ. Hành vi của G đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình G là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng, tài sản đối với người khác và những mất mát không thể bù đắp được đối với thân nhân, gia đình nạn nhân. Mặt khác, hành vi đó làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông nói riêng và bức xúc trong nhân dân nói chung. Hiện tai nạn giao thông đang là vấn nạn bức xúc của toàn xã hội mà nguyên nhân chính xuất phát từ sự bất cẩn, thiếu ý thức của người tham gia giao thông do không chấp hành những quy định để đảm bảo an toàn. Trong khi Đảng, Nhà nước đang nỗ lực bằng mọi giải pháp để giảm thiểu và từng bước đẩy lùi tai nạn giao thông thì vẫn có những hành vi thiếu ý thức, coi thường pháp luật cũng như tính mạng, tài sản của người khác như bị cáo. Hành vi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông trong khi không có giấy phép lái xe và ở trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu dẫn đến hậu quả gây ra tai nạn chết người của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với lỗi vi phạm của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật bảo hộ bị xâm phạm, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; việc bị cáo phạm tội là do lỗi vô ý; ngoài tình tiết định khung quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 thì bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, an ủi tinh thần đối với gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ, bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ và là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận. Mặt khác, vụ tai nạn xảy ra không hoàn toàn do lỗi của bị cáo, phía bị hại cũng có phần lỗi khi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông mặc dù có giấy phép lái xe nhưng gặp tình huống có xe đi ngược chiều đã không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng những quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước. Xét biện pháp giáo dục của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy,

giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại đã tự thoả thuận bồi thường xong cho nhau, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe Mô tô Vision biển số 90B4-051.xx do bị cáo điều khiển cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T (vợ bị cáo). Bản thân chị T không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe gây tai nạn nên chiếc xe này cùng giấy chứng nhận đăng ký xe sẽ được trả lại cho chị T tự khắc phục sửa chữa hư hỏng theo đề nghị của chị T.

Đối với vật chứng vụ án thu giữ để phục vụ công tác điều tra là các mảnh vỡ nhựa của xe Mô tô liên quan đến tai nạn không có giá trị sử dụng nên sẽ được xử lý bằng biện pháp tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo G 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án 29 tháng 5 năm 2024.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo G cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại chị Trần Thị T, sinh năm 2005; trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam chiếc xe Mô tô Vision biển số 90B4-051.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; tiêu huỷ toàn bộ các mảnh vỡ nhựa của xe Mô tô biển số 90B4-051.xx theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản

án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang